

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lê Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Phương.
- Ông Trần Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn B2, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C2, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 4 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Minh T quen biết từ năm 2001 rồi tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T. Vợ chồng chị sống hạnh phúc 10 năm, đến khoảng 01 năm gần đây thì xảy ra mâu thuẫn do anh T cờ bạc, không lo làm ăn, có nhiều mối quan hệ trai gái ngoài vợ chồng. Chị khuyên can nhưng anh T không

thay đổi. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2011 và Lê Nguyễn Tường A, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2013. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn, giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Lê Minh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đang cư trú tại Thôn C2, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị H.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị H cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 2010 tại UBND xã P, huyện T nên hôn nhân giữa chị H, anh T là hôn nhân hợp pháp. Chị H yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy vẫn là vợ chồng nhưng anh T không chăm lo cho gia đình mà cờ bạc, ngoại tình. Chị H xin ly hôn, anh T cũng không đưa ra ý kiến gì để đoàn tụ. Điều đó có thể

chứng minh hôn nhân giữa chị H, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị H được ly hôn anh T.

[5] Về quan hệ con chung: Chị H, anh T có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2011 và Lê Nguyễn Tường A, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2013. Hội đồng xét xử xét thấy các con đều có nguyện vọng được sống cùng với chị H và chị H vẫn đảm bảo các điều kiện để các con được phát triển bình thường. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lê Nguyễn Ngọc V và Lê Nguyễn Tường A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Minh T.

2. Giao con chung là cháu Lê Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2011 và Lê Nguyễn Tường A, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006199 ngày 16 tháng 5 năm 2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã P, huyện T
(Số94/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên